

BẢN SẮC CHÂU ÂU TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP - TIẾP CẬN CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU

TRẦN THỊ KHÁNH HÀ
Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ

Nhận bài ngày 07/6/2026. Sửa chữa xong 05/7/2026. Duyệt đăng 09/7/2026.

Abstract

European identity is a socio-political construct that has been shaped and developed by the European Union (EU) throughout the process of European integration. Drawing on a constructivist perspective and an analysis of key EU documents, this article examines the EU's approach to developing a shared European identity. The findings indicate that the EU's initial emphasis on shared values, heritage, and civilization gradually expanded to encompass European citizenship, culture, and the principle of "unity in diversity." Since 2016, the EU has placed greater emphasis on fostering a sense of belonging, participation, a shared future, and resilience through education and culture. The article argues that this shift reflects the EU's use of culture and education to promote a shared identity as a strategic resource for strengthening social cohesion and supporting the long-term sustainability of European integration. Within this framework, Erasmus+ has emerged as an important instrument for advancing these objectives.

Keywords: Constructivism, Erasmus+, European identity, European integration, European Union.

1. Đặt vấn đề

Bản sắc châu Âu là một vấn đề trung tâm của hội nhập châu Âu. Khác với các quốc gia – dân tộc, Liên minh châu Âu (EU) không hình thành trên cơ sở của một cộng đồng dân tộc thống nhất (tương đối) về lịch sử, ngôn ngữ và văn hóa. Sự gắn kết của EU vì vậy không thể chỉ dựa vào thể chế, pháp luật và lợi ích kinh tế, mà còn cần một hệ giá trị, biểu tượng và cảm thức thuộc về chung để công dân nhận diện bản thân như một bộ phận của của cộng đồng. Trong bối cảnh đó, bản sắc châu Âu vừa là kết quả của tiến trình hội nhập vừa là một nguồn lực góp phần củng cố sự gắn kết của EU.

Từ Tuyên bố về bản sắc châu Âu năm 1973, EU từng bước xây dựng và phát triển cách tiếp cận đối với bản sắc chung thông qua các văn bản, hiệp ước và chính sách. Giai đoạn đầu, bản sắc châu Âu chủ yếu được lý giải từ các giá trị, di sản văn hóa, văn minh chung và vai trò của châu Âu (Europe of Nine) trên trường quốc tế. Về sau, nội hàm của khái niệm được mở rộng sang quyền công dân châu Âu, các giá trị châu Âu, thống nhất trong đa dạng... Đặc biệt, từ năm 2016, với Brexit và các cuộc khủng hoảng liên tiếp, EU chú ý hơn tới cảm thức thuộc về, sự tham gia, lối sống châu Âu, tương lai chung và khả năng chống chịu của cộng đồng. Song song với đó, EU cũng đẩy mạnh nuôi dưỡng và củng cố bản sắc châu Âu thông qua các công cụ chính sách, như trong lĩnh vực văn hóa và giáo dục.

Để trả lời câu hỏi *Liên minh châu Âu tiếp cận bản sắc châu Âu như thế nào trong tiến trình hội nhập?*, nghiên cứu vận dụng tiếp cận kiến tạo kết hợp phân tích một số văn bản quan trọng của EU liên quan đến văn hóa giai đoạn 1973-2025. Từ đó, bài viết phân tích cơ sở tiếp cận của EU đối với bản sắc châu Âu, làm rõ vai trò của bản sắc trong tiến trình hội nhập và xem xét chương trình Erasmus+ như một công cụ tiêu biểu mà EU sử dụng để thúc đẩy bản sắc chung.

(*) Bài viết là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Chương trình Erasmus+ của Liên minh Châu Âu và cơ hội hợp tác đối với Việt Nam”, Mã số CACM/2026-16.

Email: khanhha_eu@yahoo.com.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở tiếp cận bản sắc chung của EU

Từ góc nhìn kiến tạo, bản sắc không phải có sẵn mà được hình thành trong quá trình con người và các cộng đồng diễn giải về chính mình và người khác, về quá khứ chung và về vị trí của cá nhân/cộng đồng trong xã hội/nhóm xã hội. Vì vậy, khi nghiên cứu bản sắc chung của EU, điều quan trọng là xem EU đã nói về “bản sắc châu Âu” như thế nào, lựa chọn nhấn mạnh những yếu tố nào và diễn giải đã thay đổi ra sao. Trên cơ sở kế thừa những yếu tố lịch sử, văn hóa châu Âu, EU đã diễn giải và phát triển một bản sắc chung để phục vụ hội nhập. Vì vậy, bản sắc châu Âu của EU vừa dựa trên nền tảng nhận diện rộng hơn của châu lục, vừa mang dấu ấn của dự án chính trị hiện đại.

Nhiều nghiên cứu đã tập trung vào giải mã cách bản sắc châu Âu được kiến tạo. (Sassatelli, 2002) và (Tsaliki, 2007) chỉ ra mối liên hệ giữa chính sách văn hóa, bản sắc và nhu cầu củng cố tính chính danh của hội nhập. Eder (2009) xem bản sắc tập thể là một cấu trúc tự sự (narrative construction) được tạo nên qua những câu chuyện và diễn ngôn chung. (Lähdesmäki, 2012) cho thấy những khái niệm như “unity”, “diversity” và “unity in diversity” giữ vai trò trung tâm trong việc định hình bản sắc châu Âu. Diễn ngôn được thay đổi theo bối cảnh chính trị và mục tiêu hội nhập của từng giai đoạn. (Grimm, 2022) nhận diện sự thay đổi đáng chú ý từ “EU identity” sang “European belonging” trong nuôi dưỡng cảm thức thuộc về. Những tiếp cận này cho phép nhìn nhận bản sắc châu Âu như một cấu trúc ý nghĩa được điều theo thời gian. Kế thừa các nghiên cứu đó, bài viết xem bản sắc châu Âu không chỉ là một hệ giá trị hay tập hợp các điểm chung mà còn là kết quả của sự diễn giải và tái diễn giải liên tục trong tiến trình hội nhập. Từ đó, phân tích tài liệu và chính sách của EU có thể làm rõ cách Liên minh tiếp cận, phát triển bản sắc châu Âu qua từng giai đoạn.

2.2. Vai trò của bản sắc châu Âu trong hội nhập

2.2.1. Tuyên bố về bản sắc châu Âu 1973

Tuyên bố về bản sắc châu Âu 1973 (Tuyên bố Copenhagen) là văn kiện chính thức về một bản sắc chung của EU. Ngay từ ban đầu, bản sắc châu Âu đã được đặt trong mối quan hệ trực tiếp với xây dựng một châu Âu thống nhất. Các nước thành viên lúc đó cho rằng việc xác định bản sắc chung sẽ giúp nhận thức rõ hơn về quan hệ của khối với các quốc gia khác, cũng như trách nhiệm và vị trí của khối trong các vấn đề quốc tế. Quá trình này phải được xem xét trong tính năng động của Cộng đồng và tiếp tục phát triển cùng với những tiến bộ đạt được trong công cuộc hội nhập. Do vậy, bản sắc châu Âu nhằm góp phần củng cố sự thống nhất bên trong và tạo cơ sở để Cộng đồng xác lập vai trò trong quan hệ quốc tế (Council of the European Communities, 1973).

Trước hết, bản sắc châu Âu tạo cơ sở cho sự thống nhất giữa các nước thành viên. Tuyên bố nhìn nhận lịch sử và việc bảo vệ lợi ích quốc gia bị hiểu sai có thể đẩy các nước châu Âu vào chia rẽ. Tuy nhiên, vượt qua mâu thuẫn, đối kháng trong quá khứ, các nước đã nhận ra rằng thống nhất là một nhu cầu thiết yếu để duy trì nền văn minh chung. Sự thống nhất không đồng nghĩa với việc xóa bỏ khác biệt. Tuyên bố cũng khẳng định cần gìn giữ sự phong phú của văn hóa dân tộc và sự gắn bó với những nguyên tắc chung (dân chủ đại diện, pháp quyền, công bằng xã hội và tôn trọng quyền con người). Bản sắc châu Âu vì vậy cung cấp một nền tảng chung để các nước có lịch sử và văn hóa khác nhau cùng tham gia vào một dự án chính trị thống nhất.

Vai trò gắn kết của bản sắc còn được thể hiện trong liên hệ với những thành tựu của hội nhập. Tuyên bố xem thị trường chung, liên minh thuế quan, các thiết chế, chính sách chung và cơ chế hợp tác đã được thiết lập là những bộ phận thiết yếu tạo nên bản sắc châu Âu. Bản sắc châu Âu do vậy vừa dựa trên lịch sử, văn hóa, giá trị chung vừa được hình thành từ chính thực tiễn hợp tác. Đồng thời, việc nhận diện các lợi ích chung và quyết tâm cùng xây dựng một châu Âu thống nhất tạo thêm cơ sở để bảo vệ những thành quả đã đạt được, đưa Cộng đồng phát triển theo hướng hình thành Liên minh châu Âu.

Tuyên bố cũng bước đầu đặt người dân vào tiến trình này khi cho rằng công cuộc hội nhập phù hợp với những nguyện vọng sâu sắc của các dân tộc và người dân cần tham gia thực hiện, trước hết là thông qua các đại diện được bầu. Mặc dù sự tham gia của người dân chưa được phát triển thành một

nội dung độc lập, cách diễn đạt này cho thấy bản sắc và tiến trình hội nhập đã được đặt trong mối liên hệ với những giá trị và nguyện vọng được xem là chung của người dân các nước thành viên.

Bên cạnh củng cố thống nhất nội khối, bản sắc châu Âu còn giúp Cộng đồng khẳng định tư cách của một thực thể ngày càng thống nhất trong quan hệ quốc tế. Tuyên bố nhận định rằng những vấn đề quốc tế đương thời ngày càng khó giải quyết theo từng quốc gia riêng lẻ. Trước sự tập trung quyền lực vào một số ít cường quốc, châu Âu cần thống nhất và ngày càng nói bằng “một tiếng nói chung” để được lắng nghe và đóng một vai trò thích hợp trên thế giới. Việc xác định bản sắc vì thế gắn chặt với yêu cầu phối hợp lập trường, phát triển hành động chung và nâng cao khả năng đại diện cho lợi ích của khối trong môi trường quốc tế. Với một tiếng nói thống nhất, châu Âu của chín nước (Europe of Nine) đồng thời đảm nhiệm những nghĩa vụ quốc tế và hướng tới đóng vai trò tích cực trong các vấn đề thế giới. Các nước thành viên dự kiến từng bước xác lập lập trường chung trong chính sách đối ngoại, hành động như một thực thể thống nhất trong quan hệ với nước thứ ba và ngày càng dựa trên các quan điểm đã được thoả thuận trong tiếp xúc song phương. Bản sắc chung được đặt trong một quan niệm mở về thống nhất châu Âu: sự thống nhất không nhằm chống lại bất kỳ quốc gia nào mà được xem là một yếu tố cân bằng và cơ sở cho hợp tác quốc tế.

Bản sắc châu Âu sẽ phát triển theo quá trình năng động của việc xây dựng một châu Âu thống nhất. Việc xác định bản sắc trong quan hệ với các quốc gia và khu vực khác sẽ củng cố sự gắn kết nội bộ, góp phần hình thành một chính sách đối ngoại thực sự mang tính châu Âu và tạo thuận lợi cho những bước tiếp theo của tiến trình hội nhập. Như vậy, Tuyên bố Copenhagen 1973 đã xác lập hai vai trò cốt lõi của bản sắc châu Âu: củng cố sự thống nhất giữa các nước thành viên và giúp Cộng đồng hình thành tiếng nói, trách nhiệm cùng phương thức hành động chung trong quan hệ quốc tế. Hai vai trò này cùng hướng tới mục tiêu xuyên suốt là thúc đẩy hình thành một Liên minh châu Âu.

2.2.2. Thể chế hóa bản sắc châu Âu

Hiệp ước Maastricht 1992 đã mở rộng vai trò của bản sắc châu Âu theo hai hướng. Trước hết, thiết lập tư cách công dân EU. Bên cạnh quốc tịch nước thành viên, người dân được hưởng những quyền chung như tự do đi lại và cư trú trong lãnh thổ EU, tham gia bầu cử Nghị viện Châu Âu và chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng như được bảo hộ ngoại giao và lãnh sự tại nước thứ ba. Những quy định này đưa tiến trình hội nhập đến gần hơn với đời sống của người dân, qua đó mở rộng cơ sở xã hội của EU. Bên cạnh đó, Hiệp ước Maastricht tiếp tục khẳng định vai trò của bản sắc châu Âu trong quan hệ đối ngoại. Lời mở đầu của Hiệp ước nêu rõ mục tiêu xây dựng Chính sách đối ngoại và an ninh chung nhằm “tăng cường bản sắc và tính độc lập của châu Âu” để thúc đẩy hoà bình, an ninh và tiến bộ ở châu Âu cũng như trên thế giới. Đồng thời, Hiệp ước cũng nhấn mạnh việc tiếp tục xây dựng một Liên minh ngày càng gắn kết hơn giữa các dân tộc châu Âu, trong đó các quyết định được đưa ra gần với công dân nhất có thể. Bản sắc châu Âu không thay đổi vai trò đối với tiến trình hội nhập mà được mở rộng cả về phạm vi tác động lẫn nội dung thể chế: từ sự thống nhất giữa các quốc gia sang sự gắn kết giữa các dân tộc và công dân của EU, động thời tiếp tục là cơ sở để EU xây dựng một tiếng nói chung trong quan hệ quốc tế.

Hiệp ước Lisbon năm 2007 tiếp tục phát triển vai trò của bản sắc châu Âu trên nền tảng các giá trị và mục tiêu chung của EU. Hiệp ước Lisbon đã đặt bản sắc trong toàn bộ hệ giá trị và mục tiêu phát triển của EU. Lời mở đầu nhấn mạnh sự kế thừa di sản văn hóa, tôn giáo và nhân văn của châu Âu, đồng thời khẳng định quyết tâm tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc châu Âu trong khi vẫn tôn trọng lịch sử, văn hóa và truyền thống của mỗi quốc gia thành viên (European Union, 2007). Vai trò của bản sắc châu Âu được mở rộng cùng với quá trình hội nhập. Điều 2 xác định các giá trị nền tảng của EU gồm tôn trọng phẩm giá con người, tự do, dân chủ, bình đẳng, pháp quyền và quyền con người. Điều 3 khẳng định mục tiêu thúc đẩy hoà bình, các giá trị và phúc lợi của người dân; nhấn mạnh tăng cường gắn kết kinh tế, xã hội và lãnh thổ, bảo vệ sự đa dạng văn hóa và ngôn ngữ cũng như gìn giữ và phát huy di sản văn hóa. Hiệp ước đồng thời yêu cầu EU tôn trọng bản sắc các nước thành viên. Những quy định này cho thấy bản sắc châu Âu không được xây dựng trên cơ sở thay thế bản sắc quốc gia mà hướng tới một nền tảng giá trị chung để tăng cường sự gắn kết của EU trong khi vẫn đảm bảo sự đa dạng giữa các nước thành viên.

2.2.3. *Củng cố gắn kết sau 2016*

Quyết định rời khỏi của Anh quốc (Brexit) đã tác động đến xu hướng chuyển từ quản trị sự đa dạng sang nuôi dưỡng và gia tăng sự tin tưởng, gắn kết và cảm thức thuộc về của công dân đối với EU. Thông cáo Tăng cường bản sắc châu Âu thông qua giáo dục và văn hóa năm 2017 khẳng định nhu cầu xây dựng một EU có khả năng đáp ứng tốt hơn những mong đợi của người dân và tạo thêm cơ hội học tập, phát triển văn hóa, di chuyển nội khối. Trong bối cảnh EU thúc đẩy thảo luận về tương lai, EC cho rằng giáo dục và văn hóa cần được phát huy mạnh mẽ hơn nhằm tăng cường sự gắn kết giữa công dân. Giáo dục và văn hóa là những công cụ quan trọng để đưa con người đến gần nhau hơn, qua đó củng cố cảm thức thuộc về châu Âu và tinh thần công dân tích cực. Bảo vệ lối sống châu Âu và các giá trị được xem là một mục tiêu quan trọng của giáo dục và văn hóa (European Commission, 2017).

Như vậy, giáo dục và văn hóa giữ vai trò quan trọng trong tăng cường bản sắc châu Âu. Theo EC, giáo dục và văn hóa không chỉ góp phần phát triển kỹ năng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hay khả năng cạnh tranh mà còn giúp người dân các nước gặp gỡ, học hỏi lẫn nhau; tăng cường nhận thức về lịch sử, di sản văn hóa và các giá trị chung của châu Âu. Trong bối cảnh số hóa, toàn cầu hóa, chủ nghĩa dân túy, thông tin sai lệch và xu hướng cực đoan gia tăng, chúng là những phương tiện quan trọng để tăng cường bản sắc châu Âu, cảm thức thuộc về và tinh thần công dân tích cực, bảo vệ các giá trị và lối sống châu Âu.

Sau đại dịch Covid-19, vai trò của văn hóa đối với chất lượng sống, gắn kết và phục hồi xã hội được nhấn mạnh hơn. Từ năm 2022, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gia tăng, chiến sự Nga - Ukraine và việc Ukraine trở thành nước ứng viên EU..., Kế hoạch công tác về văn hóa 2023-2026 tiếp tục đặt các ngành văn hóa và sáng tạo, bảo vệ di sản văn hóa trong mối liên hệ với dân chủ, sự tham gia của công dân và quan hệ đối ngoại của EU (Council of the European Union, 2022). Khả năng phục hồi (resilience) trở nên rõ nét hơn trong diễn ngôn văn hóa của EU. La bàn Văn hóa châu Âu 2025 khẳng định văn hóa và di sản văn hóa là nền tảng của các giá trị và bản sắc châu Âu, đồng thời nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong tăng cường gắn kết xã hội, dân chủ, năng lực cạnh tranh, đổi mới, khả năng chống chịu và quan hệ quốc tế của EU. (European Commission, 2025). Như vậy, từ 2016, tiếp cận của EU đối với bản sắc châu Âu đã có sự chuyển dịch. Nếu trước đây bản sắc chủ yếu được gắn với các giá trị và nền tảng chung, thì lúc này EU nhấn mạnh vai trò của giáo dục, văn hóa và sự tham gia của công dân trong củng cố cảm thức thuộc về và tăng cường gắn kết.

2.3. *Thúc đẩy bản sắc châu Âu qua một số công cụ chính sách*

2.3.1. *Văn hóa như một công cụ chính sách*

Chương trình Nghị sự châu Âu về văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hoá 2007 khẳng định văn hóa không chỉ là tập hợp các biểu hiện nghệ thuật hay di sản, mà còn là yếu tố cấu thành bản sắc châu Âu và là nền tảng của mô hình phát triển châu Âu. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, đa dạng văn hóa được xem là một trong những đặc trưng nổi bật của châu Âu; việc bảo vệ và phát huy sự đa dạng này đồng thời góp phần củng cố nguyên tắc "thống nhất trong đa dạng" của EU (Commission of the European Communities, 2007). Văn hóa trở thành một thành tố xuyên suốt trong các chính sách của EU, với ba mục tiêu gồm thúc đẩy đa dạng văn hóa và đối thoại liên văn hóa, phát huy văn hóa như động lực của sáng tạo và phát triển kinh tế, đồng thời tăng cường văn hóa như một yếu tố quan trọng trong quan hệ đối ngoại của EU. Để thực hiện, tài liệu nhấn mạnh việc phát huy các chương trình và cơ chế hợp tác đã được triển khai trong các lĩnh vực giáo dục, thanh niên, văn hóa và công dân như Culture Programme, Europe for Citizens, Lifelong Learning Programme, Erasmus...

Chương trình Nghị sự châu Âu về Văn hóa Mới năm 2018 tiếp tục gắn văn hóa với gắn kết xã hội, hoà nhập, tham gia và cảm thức thuộc về (European Commission, 2018). Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số, di cư và những biến đổi về kinh tế - xã hội, văn hóa được xem là phương tiện để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, khuyến khích sự tham gia của công dân và củng cố cảm thức thuộc về một cộng đồng chung. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, EC đề xuất ba định hướng chính sách gồm khai thác sức mạnh của văn hóa và đa dạng văn hóa nhằm tăng cường gắn kết xã hội và phúc lợi; thúc đẩy văn hóa như động lực của sáng tạo và phát triển bền vững; tăng cường quan hệ văn hóa quốc tế của

Liên minh. Như vậy, văn hóa không còn chỉ là lĩnh vực cần bảo tồn mà trở thành một công cụ góp phần tăng cường gắn kết và phát huy các giá trị chung, nâng cao vai trò của EU trên thế giới. So với Chương trình nghị sự văn hóa 2007, Chương trình nghị sự 2018 gắn văn hóa chặt chẽ hơn với các mục tiêu về gắn kết xã hội, sự tham gia của công dân và cảm thức thuộc về, phản ánh yêu cầu củng cố sự gắn kết của EU trong bối cảnh mới (European Commission, 2017) (European Commission, 2018).

2.3.2. Về chương trình Erasmus+

Trong quá trình hội nhập, EU đã triển khai nhiều chương trình nhằm thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thanh niên và kết nối giữa người dân EU, mà Erasmus+ là một trong những chương trình tiêu biểu. Erasmus+ được thành lập năm 2014, trên cơ sở hợp nhất Erasmus (được bắt đầu từ năm 1987 nhằm hỗ trợ trao đổi sinh viên giữa các cơ sở giáo dục đại học trong Cộng đồng Châu Âu) với một số chương trình khác về giáo dục, đào tạo, thanh niên và thể thao. Chương trình tạo nên một khuôn khổ thống nhất của EU về giáo dục, đào tạo, thanh niên và thể thao, hỗ trợ học tập suốt đời. Giai đoạn 2021-2027, Erasmus+ có ngân sách khoảng 26,2 tỷ euro, gần gấp đôi giai đoạn 2014-2020, đồng thời mở rộng cơ hội tham gia cho người dân từ các quốc gia liên kết và các quốc gia đối tác trên phạm vi toàn cầu. Erasmus+ trở thành mạng lưới hợp tác giáo dục và học thuật lớn nhất của EU. Theo Báo cáo đánh giá giữa kỳ Chương trình Erasmus+ giai đoạn 2021-2027 và đánh giá cuối kỳ giai đoạn 2014-2020, Erasmus+ góp phần thúc đẩy các giá trị chung của EU, tinh thần công dân tích cực, cảm thức thuộc về và bản sắc châu Âu. Báo cáo cũng nhấn mạnh rằng chương trình tạo điều kiện để người tham gia học tập, làm việc và hợp tác trong môi trường đa văn hóa, qua đó tăng cường hiểu biết lẫn nhau, mở rộng hợp tác xuyên biên giới và củng cố sự gắn kết giữa các công dân châu Âu. Vì vậy, Erasmus+ được coi là một chương trình có đóng góp quan trọng trong xây dựng Không gian Giáo dục châu Âu (European Education Area) và hiện thực hóa các mục tiêu hội nhập của Liên minh (European Commission, 2025)

Nếu đặt trong toàn bộ tiến trình phát triển của EU, Erasmus+ có thể được xem là chương trình phản ánh rõ nét hai vai trò của bản sắc châu Âu. Thứ nhất, thông qua học tập, trao đổi và hợp tác xuyên biên giới, chương trình góp phần tăng cường sự gắn kết giữa công dân các quốc gia thành viên. Thứ hai, Erasmus+ đồng thời mở rộng hợp tác giáo dục và giao lưu văn hóa giữa EU và thế giới. Như vậy, giáo dục trở thành một kênh lan tỏa ảnh hưởng văn hóa và sức hấp dẫn quốc tế của EU.

3. Kết luận

Bản sắc châu Âu không được EU tiếp cận như một khái niệm cố định mà là một cấu trúc chính trị - xã hội được điều chỉnh và phát triển cùng với tiến trình hội nhập. Dù cách diễn giải có thay đổi theo thời gian, bản sắc châu Âu luôn gắn với hai vai trò xuyên suốt: tăng cường sự gắn kết nội khối; củng cố vị thế và khả năng hành động của EU trong quan hệ quốc tế.

Từ năm 2016, trước những biến động về chính trị, kinh tế và an ninh, EU chuyển trọng tâm từ việc khẳng định các giá trị và nền tảng chung sang nuôi dưỡng cảm thức thuộc về, sự tham gia của công dân, tương lai chung và tiếp đó là khả năng chống chịu. Giáo dục và văn hóa là những phương tiện quan trọng để đưa bản sắc châu Âu trở thành trải nghiệm của công dân. Trong đó, Erasmus+ là một công cụ chính sách tiêu biểu để thúc đẩy giao lưu, hợp tác và trải nghiệm xuyên biên giới, góp phần tăng cường sự gắn kết nội khối và mở rộng ảnh hưởng của EU ra bên ngoài.

Tài liệu tham khảo

Council of the European Communities. (1973, December 14). Declaration on European Identity. *Bulletin of the European Communities*, 12, 118–122.

Council of the European Union. (2022). *Council Resolution on the Work Plan for Culture 2023–2026*.

European Commission. (2017). *Communication from the commission to the european parliament, the council, the european economic and social committee and the committee of the regions Strengthening European Identity through Education and Culture*. The European Commission's contribution to the Leaders' meeting in Gothenburg, 17 November 2017, Strasbourg.

European Commission. (2018). *A New European Agenda for Culture (COM(2018) 267 final)*. Brussels.

European Commission. (2025). *Erasmus+ Programme Guide 2025*.

European Commission. (2025). *Cultural Compass for Europe Communication from the Commission to the European Parliament, the Council, the European Economic and Social Committee and the Committee of the Region*.

European Commission. (2025). *Commission Staff Working Document. Interim evaluation of the Erasmus+ Programme 2021-2027 and final evaluation of the Erasmus+ Programme 2014–2020* (SWD(2025)186 final).

European Council. (2016). *The Bratislava Declaration and the Bratislava Roadmap*. Bratislava.

European Council. (2017). *The Rome Declaration: Declaration of the leaders of 27 Member States and of the European Council, the European Parliament and the European Commission*. Rome.

European Parliament and the Council of the European Union. (2021). *Regulation (EU) 2021/817 establishing Erasmus+: the Union Programme for education and training, youth and sport*.

European Union. (1992, July 29). *Treaty on European Union*. Official Journal of the European Communities.

European Union. (2007, December 17). *Treaty of Lisbon amending the Treaty on European Union and the Treaty establishing the European Community, signed at Lisbon*. Official Journal of the European Union, C 306/01.

Grimm, J. (2022). *"Building an EU Identity?" Policy Development at the EU Level to Strengthen Citizens' Self-identification in Terms of EU Citizenship and Belonging*. A thesis submitted to fulfil requirements for the degree of Doctor of Philosophy, The University of Sydney, Faculty of Arts and Social Sciences.

Klaus, E. (2009, November). A Theory of Collective Identity Making Sense of the Debate on a 'European Identity'. *European Journal of Social Theory*, 12(4), 427–447.

Lähdesmäki, T. (2012, Apr 07). Rhetoric of unity and cultural diversity in the making of European cultural identity. *International Journal of Cultural Policy*, 18(1), 59–75.

Tsaliki, L. (2007). The Construction of European Identity and Citizenship through Cultural Policy. *European Studies: A Journal of European Culture, History and Politics*, 24, 157–182.

Sassatelli, M. (2002). Imagined Europe: The Shaping of a European Cultural Identity through EU Cultural Policy. *European Journal of Social Theory*, 5(4), 435–451.

TRIỆU NGUYỄN VỚI HỆ THỐNG PHÒNG THỦ VÀ BẢO VỆ...

Tiếp theo trang 123

Với việc xây dựng hệ thống phòng thủ biển đảo Bắc Bộ và những hiệu quả phòng thủ đã đạt được ở mức độ nhất định, vùng biển phía Bắc “xa trung tâm quyền lực quốc gia này” dù có khó khăn cho Nhà nước trong việc kiểm soát nhưng triều Nguyễn đã hoàn toàn không để thoát khỏi ảnh hưởng của vương triều. Nhà Nguyễn đã đạt được những thành quả trong khẳng định quyền kiểm soát, quản lý, làm chủ trên toàn bộ vùng biển đảo Bắc Bộ rộng lớn và phức tạp mà vương triều đã thừa giữ.

Tuy nhiên, qua quy mô, hiệu quả của các công trình phòng thủ này, có thể thấy, hệ thống phòng thủ biển đảo nơi đây được xây dựng chủ yếu với mục đích chú trọng làm yên miền biển (triệt phá cướp biển và các thế lực chống đối chính trị, ngăn chặn các hoạt động khai thác vụng trộm nguồn lợi biển đảo như buôn lậu, đánh bắt hải sản trái phép) và bảo vệ biên giới biển đảo trước thế lực phương Bắc. Triều Nguyễn chưa chú trọng đúng mức đến phòng bị trước thế lực xâm lược phương Tây, hệ thống phòng thủ chưa đạt đến quy mô và hiệu quả có thể chống trả thắng lợi sức mạnh của các thế lực đại dương phương Tây này.

Tài liệu tham khảo

Đỗ Bang (chủ biên, 2016). *Tổ chức và hoạt động bảo vệ biển đảo Việt Nam dưới triều Nguyễn 1802–1885*. NXB Thuận Hóa.

Nội các triều Nguyễn (2005a). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (tập 3). NXB Thuận Hóa.

Nội các triều Nguyễn (2005b). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (Tập 5). NXB Thuận Hóa.

Quốc sử quán triều Nguyễn (2002). *Đại Nam thực lục* (tập 1). NXB Giáo dục.

Quốc sử quán triều Nguyễn (2006a). *Đại Nam nhất thống chí* (tập 3). NXB Thuận Hóa.

Quốc sử quán triều Nguyễn (2006b). *Đại Nam nhất thống chí* (tập 4). NXB Thuận Hóa.

Quốc sử quán triều Nguyễn (2007a). *Đại Nam thực lục* (tập 2). NXB Giáo dục.

Quốc sử quán triều Nguyễn (2007b). *Đại Nam thực lục* (tập 3). NXB Giáo dục.

Quốc sử quán triều Nguyễn (2007c). *Đại Nam thực lục* (tập 4). NXB Giáo dục.

Quốc sử quán triều Nguyễn (2007d). *Đại Nam thực lục* (tập 5). NXB Giáo dục.

Quốc sử quán triều Nguyễn (2007e). *Đại Nam thực lục* (tập 6). NXB Giáo dục.

Quốc sử quán triều Nguyễn (2007f). *Đại Nam thực lục* (tập 7). NXB Giáo dục.

Tsuboi, Y. (2011). *Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa (1847–1885)* (Nguyễn Đình Đầu, dịch). NXB Tri Thức.